

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Bận;
2. Ông Vũ Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 367/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 383/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1996 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M, sinh năm: 1964 và bà Lê Thị C, sinh năm: 1970; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 29/12/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 390/2016/HSST đến ngày 04/11/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 05/3/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 49/2019/HS-ST (bản án nhận định tái phạm) đến ngày 30/8/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 15/8/2024 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Lê Văn P, sinh năm 1973; thường trú: Xã N, huyện A, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. Dương Thị Ngọc B, sinh năm 1995; thường trú: Xã V, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Tô Văn T, sinh năm 1996, vắng mặt.
2. Hoàng Đình K, sinh năm 1987, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/10/2020, Tô Văn T cùng với Hoàng Đình K, Bùi Văn H1 và Trần Văn H đã bàn bạc cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì cả nhóm đồng ý. H1 điều khiển xe mô tô Exciter màu đen (không rõ biển số) chở K và H, còn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số 37M1-883.21 của K đi đến khu vực phường T, thành phố T. Khi cả nhóm đi đến cơ sở trọ địa chỉ: 1, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, H1 đứng bên ngoài cảnh giới cho K và H đi bộ vào bên trong phát hiện có nhiều xe mô tô để ở đường đi vào cơ sở trọ. Hường đến 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave màu đen, biển số 67G1-346.26 của ông Lê Văn P rồi dùng đoạn bẻ khóa xe mô tô trên, sau đó dẫn xe ra phía bên ngoài cổng trọ và tiếp tục đi bộ vào bên trong cơ sở trọ nơi K đang đứng, dùng đoạn để bẻ khóa tiếp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 67H1- 240.80 của bà Dương Thị Ngọc B bên trong cốp xe có 01 ví da có dòng chữ Beallerry nhưng H không bẻ được, K tiếp tục dùng đoạn mang theo để bẻ nhưng không được nên H đẩy xe mô tô ra phía ngoài cổng. Lúc này, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen, biển số 37M1-883.31 chạy trước, T lên xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển số 67H1-240.80 vừa chiếm đoạt được của ông P để H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 67G1-346.26 vừa lấy trộm được của bà B, dùng chân đẩy xe của T, còn H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter chạy theo ở phía sau, cùng điều khiển xe chạy về hướng Công ty T1, địa chỉ: khu phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì gặp Tổ tuần tra Công an phường A phát hiện bắt giữ được T, K và tang vật còn H1, H đã bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm:

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Vision, màu trắng, biển số 67H1-240.80;
- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển số 67G1-346.26;
- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số 37M1-883.21;
- + 01 thanh kim loại hình chữ T;
- + 01 ví da có dòng chữ "Beallerry" bên trong có 01 giấy đăng ký xe mang tên Dương Văn D, 01 hộ chiếu mang tên Dương Thị Ngọc B.

Tại Biên bản định giá và Bản kết luận định giá tài sản ngày 03/11/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Vision, màu trắng, biển số 67H1-240.80 trị giá 16.500.000; 01 ví da có dòng chữ

Beallerry trị giá 100.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển số 67G1-346.26 trị giá 11.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 27.600.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 331/CT-VKS-TA ngày 31-10-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng đến 4 (bốn) năm.

+ Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý theo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An nên không xem xét giải quyết.

- Đối với Hoàng Đình K và Tô Văn T đã xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An nên không xem xét giải quyết.

- Đối với Bùi Văn H1 sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị can đã bỏ trốn, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định tách vụ án hình sự và ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can, khi nào bắt được sẽ xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Quá trình tố tụng bị cáo Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 27/10/2020 Hoàng Đình K, Tô Văn T, Bùi Văn H1, Trần Văn H có hành vi trộm xe mô tô Honda loại Vision biển số 67H1 – 240.80 trị giá bị hại

16.500.000 đồng và 01 ví da có dòng chữ Beallerry trị giá 100.000 đồng của bà Dương Thị Ngọc B; 01 xe honda Wave biển số 67G1-346.26 của bị hại Lê Văn P trị giá 11.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 27.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý theo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với Hoàng Đình K và Tô Văn T đã được xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với Bùi Văn H1 sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị can đã bỏ trốn, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định tách vụ án hình sự và ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối H1, khi nào bắt được sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2024.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hạnh